TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST Ngày: 12/10/2018. V/v: "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Mai Độ

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Đỗ Thùy L**, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1*, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh **Lý Tuấn A**, sinh năm 1992 (có văn bản xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1*, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phạm Đỗ Thùy L trình bày và yêu cầu như sau:

Sau thời gian tìm hiểu đến năm 2016, chị và anh Lý Tuấn A được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, vợ chồng sống chung từ đó nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh chị có một con tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 (nữ), hiện nay do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị thường bất hòa về tình cảm nên thường xuyên cải vả nhau, anh Lý Tuấn A không quan tâm gia đình vợ con, chị có khuyên ngăn nhưng anh không sửa đổi. Chị cố gắng nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc lo tương lai cho con nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay. Chị cho rằng cuộc hôn nhân không đạt, kéo dài không có hạnh phúc nên chị muốn trả tự do cho nhau.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lý Tuấn A.

Về con chung: Anh chị có một con tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 do chị L đang nuôi, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai đề ngày 26/9/2018 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lý Tuấn A trình bày và yêu cầu như sau:

Thống nhất với lời trình bày của chị L về hôn nhân, cụ thể là chung sống năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Anh chị nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Do đó anh đồng ý yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L.

Về con chung: Anh chị có một con tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 sau khi ly hôn anh Lý Tuấn A đồng ý đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Đỗ Thùy L và anh Lý Tuấn A được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 và không có đăng ký kết hôn. Xác định đây là hôn nhân

không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị L khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng". Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại quận Ô Môn, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Lý Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Lý Tuấn A chung sống như vợ chồng năm 2016 và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh chị sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm và anh Lý Tuấn A không lo cho vợ, con nên mâu thuẫn anh, chị ngày càng nghiêm trọng, chị L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đầu năm 2018 cho đến, xét thấy trong khoảng thời gian anh chị chung sống với nhau như vợ chồng có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy xét yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng và anh Lý Tuấn A cũng đồng ý theo bản tự khai ngày 26/9/2018 là phù hợp. Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Đỗ Thùy L và anh Lý Tuấn A.

[4] Về con chung: Các đương sự thống nhất có một con chung tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 (nữ) cháu H do chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu Tòa án cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con là Phạm Ngọc H đến trưởng thành và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời tại bản tự khai ngày 26/9/2018 anh Lý Tuấn A trình bày: Anh và chị L có một con tên Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 sau khi ly hôn anh Lý Tuấn A đồng ý giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"…2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".

Căn cứ quy định trên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng nuôi con theo các Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8, 9, 14, 15, 16, 51, 55, 56; 57, 58 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Đỗ Thùy L và anh Lý Tuấn A.

- Về con chung: Chị L và anh Lý Tuấn A thống nhất giao con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 14/3/2017 (nữ) cho Chị Phạm Đỗ Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Anh Lý Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Đỗ Thùy L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 005543 ngày 07/8/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Châu Văn L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh